

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: GIÁO SƯ**  
**Mã hồ sơ: .....**

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng   
Ngành: Cơ Khí - Động lực; Chuyên ngành: Cơ Khí quốc phòng.

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

**1. Họ và tên người đăng ký:** LÊ MINH THÁI

**2. Ngày tháng năm sinh:** 20/6/1967; Nam ; Nữ;  Quốc tịch: Việt Nam ;  
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

**3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:**

**4. Quê quán:** Xã Vũ Di - Huyện Vĩnh Tường - Tỉnh Vĩnh Phúc.

**5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:** Số 7, Phố Đặng Thuỳ Trâm, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

**6. Địa chỉ liên hệ:** Lê Minh Thái - Học viện Kỹ thuật Quân sự, Số 236 - Đường Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại NR: Di động: 0983320667; E-mail: [thailm@mta.edu.vn](mailto:thailm@mta.edu.vn);

**7. Quá trình công tác:**

Thời gian		Chức vụ	Cơ quan công tác
Từ	Đến		
9/1984	9/1989	Học viên Hệ đào tạo dài hạn	Khoa Vũ khí/ Học viện Kỹ thuật quân
9/1989	9/1992	Giảng viên	Khoa Vũ khí/ Học viện Kỹ thuật quân
9/1992	9/1994	Học viên Cao học	Khoa Vũ khí/ Học viện Kỹ thuật quân
9/1995	9/1999	Giảng viên, Nghiên cứu sinh	Khoa Vũ khí/ Học viện Kỹ thuật quân
9/1999	3/2002	Phó Chủ nhiệm Bộ môn	Khoa Vũ khí / Học viện Kỹ thuật quân sự
4/2002	8/2005	Trưởng ban, Phòng Đào tạo	Học viện Kỹ thuật quân sự
9/2005	12/2007	Phó Trưởng phòng, Kiêm Trưởng Ban Chương trình - Kế hoạch, Phòng Đào tạo	Học viện Kỹ thuật quân sự
01/2008	11/2009	Phó Trưởng phòng Đào tạo	Học viện Kỹ thuật quân sự
12/2009	3/2013	Trưởng phòng Đào tạo	Học viện Kỹ thuật quân sự
4/2013	5/2014	Phó Chủ nhiệm Kỹ thuật	Quân Khu 2/ Bộ Quốc phòng
5/2014	4/2023	Phó Giám đốc	Học viện Kỹ thuật quân sự
4/2023	Đến nay	Giám đốc	Học viện Kỹ thuật quân sự

Chức vụ hiện nay: Giám đốc Học viện Kỹ thuật quân sự.

Cơ quan công tác hiện nay: Học viện Kỹ thuật quân sự/ Bộ Quốc phòng.

Địa chỉ cơ quan: Số 236 - Đường Hoàng Quốc Việt - Phường Cổ Nhuế 1 - Quận Bắc Từ Liêm - Thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 069515200

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Không.

**8. Đã nghỉ hưu:** Không.

**9. Trình độ đào tạo:**

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 8 năm 1989; Số văn bằng: 54207; ngành: Pháo binh, chuyên ngành: Cơ khí; Nơi cấp bằng ĐH: Học viện Kỹ thuật quân sự/Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 30 tháng 12 năm 1999; số văn bằng: 00289; ngành: Động lực học và độ bền của máy, khí cụ và dụng cụ; chuyên ngành: Vũ khí; Nơi cấp bằng TS: Học viện Kỹ thuật quân sự/Việt Nam.

**10. Đã được bổ nhiệm chức danh PGS:** ngày 01 tháng 11 năm 2004, ngành: Cơ khí.

**11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở:**

Học viện Kỹ thuật quân sự/ Bộ Quốc phòng.

**12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS liên ngành:** Cơ khí - Động lực.

**13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:**

*13.1. Tính toán, thiết kế thuật phóng ngoài cho đạn đảm bảo độ chính xác bắn cao.*

Ở Việt Nam hiện nay, việc thiết kế chế tạo đạn và tên lửa chủ yếu được thực hiện theo mẫu, chúng ta không có các tài liệu thiết kế gốc. Vì thế cần phải có những nghiên cứu để đưa ra các tài liệu thiết kế phù hợp với công nghệ chế tạo của nền công nghiệp quốc phòng nước ta. Tính toán thiết kế “Thuật phóng ngoài” là một bài toán kỹ thuật quan trọng luôn gắn liền với quá trình tính toán thiết kế các loại đạn, tên lửa từ khi thiết kế sơ bộ cho đến khi nghiệm thu sản phẩm nhằm đảm bảo cho đạn và tên lửa đáp ứng được các yêu cầu chiến kỹ thuật đặt ra. Do đó, việc nghiên cứu các cơ sở lý luận khoa học để tính toán, thiết kế thuật phóng ngoài phục vụ trực tiếp công tác thiết kế, chế tạo vũ khí đạn đảm bảo độ chính xác bắn cao và tổ chức khai thác, sử dụng có hiệu quả các trang bị vũ khí, đạn là vấn đề thời sự và rất cần thiết trong bối cảnh hiện nay.

Các nghiên cứu về đạn, tên lửa đều dựa trên nền tảng lý thuyết kết hợp mô phỏng số và thử nghiệm để kiểm chứng kết quả. Đây là phương pháp nghiên cứu phổ biến và phù hợp với điều kiện Việt Nam. Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về độ chính xác bắn, tôi và các đồng nghiệp đã nghiên cứu và đưa ra mô hình thuật phóng ngoài của đạn, tên lửa sát với thực tế hơn. Chúng tôi cũng đã xây dựng được mô hình lý thuyết, mô hình số cho bài toán tối ưu các tham số kết cấu của đạn để phù hợp với công nghệ chế tạo của Việt Nam. Các kết quả nghiên cứu này đã góp phần hoàn thiện cơ sở lý thuyết về bài toán thuật phóng ngoài và thiết kế, chế tạo đạn, tên lửa.

Các kết quả nghiên cứu cũng đã được ứng dụng trực tiếp cho việc tính lượng sửa, thành lập bảng bắn cho pháo binh đảm bảo độ chính xác bắn trong quá trình khai thác sử dụng các hệ thống vũ khí, đạn. Kết quả tính toán là cơ sở khoa học khi lựa chọn một số thông số thiết kế phù hợp với trình độ công nghệ, điều kiện sản xuất của nền công nghiệp quốc phòng trong nước, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế trong quá trình thiết kế, sản xuất một số loại đạn, tên lửa hiện nay.

### 13.2. Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo đạn và tên lửa.

Tự chủ thiết kế chế tạo các loại vũ khí đạn đáp ứng yêu cầu của tác chiến hiện đại là một yêu cầu cấp thiết đặt ra cho đội ngũ các nhà khoa học quân sự và công nghiệp quốc phòng. Trước yêu cầu cấp thiết đó, tôi đã cùng đồng nghiệp được giao nhiệm vụ nghiên cứu, tự chủ việc thiết kế, chế tạo đạn, tên lửa, vũ khí để tăng cường tiềm lực quân sự, hiện đại hoá quân đội sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Để có thể đưa ra các bản thiết kế đạn, tên lửa phù hợp với điều kiện kỹ thuật và công nghệ trong nước, tôi cùng các đồng nghiệp đã tiến hành nghiên cứu giải quyết một loạt các bài toán liên quan như: bài toán động lực học vũ khí, bài toán thiết kế thuật phóng trong, bài toán thiết kế thuật phóng ngoài, bài toán ổn định chuyển động của đạn, tính toán uy lực của đạn... Các kết quả nghiên cứu đã được chuyển giao cho công nghiệp quốc phòng để sản xuất, chế tạo thành công một số loại đạn pháo và tên lửa trang bị cho quân đội, góp phần nâng cao sức mạnh chiến đấu cho các lực lượng vũ trang. Ngoài ra tôi cũng cùng đồng nghiệp nghiên cứu ứng dụng một số kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực này phục vụ cho mục đích dân sự như phá dỡ nhanh các cấu trúc xây dựng trong các điều kiện đặc biệt.

### 13.3. Cơ học các kết cấu làm bằng vật liệu tiên tiến.

Trong những năm gần đây, các nhà khoa học đã phát minh ra nhiều loại vật liệu tiên tiến như vật liệu cơ tính biến đổi FGM (Functionally graded material), vật liệu composite gia cường bằng các sợi nano composite,... Trong đó, vật liệu FGM là một trong những loại vật liệu có nhiều ưu điểm nổi trội và nhận được sự quan tâm đặc biệt của các nhà khoa học. Sự ra đời của vật liệu FGM đã tạo bước ngoặt lớn cho việc chế tạo các kết cấu quan trọng trong nhiều lĩnh vực kỹ thuật như: vỏ máy bay, tên lửa, thiết bị luyện kim, lò phản ứng hạt nhân,... Vật liệu FGM được chế tạo từ hai hoặc ba vật liệu thành phần, chủ yếu là gốm và kim loại được trộn với nhau theo một tỷ lệ nhất định và biến đổi thành phần liên tục từ bề mặt này đến bề mặt khác, nhờ sự kết hợp này mà các kết cấu làm bằng vật liệu FGM có đặc tính và ưu điểm của cả kim loại và gốm, đó là tính dẻo của kim loại, giảm khả năng bong tách giữa các lớp vật liệu và đặc tính ưu việt của gốm như: độ cứng cao, có khả năng chịu nhiệt, chống bức xạ hạt nhân, chịu ma sát, ăn mòn hóa học,...

Tuy nhiên, do sự pha trộn của gốm và kim loại như vậy nên việc tính toán và phân tích ứng xử cơ học của các kết cấu làm bằng vật liệu FGM cũng đặt ra những thách thức và gây khó khăn lớn cho các lý thuyết và phương pháp tính toán truyền thống. Điều đó đòi hỏi phải sử dụng lý thuyết tính toán mới, cũng như áp dụng các công cụ tính toán một cách phù hợp mới có thể giải quyết các bài toán thực tế đặt ra.

Phương pháp nghiên cứu được áp dụng là phương pháp số kết hợp với phương pháp giải tích, trong đó phương pháp số chủ yếu là phương pháp phần tử hữu hạn.

## 14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 05 NCS bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ (hướng dẫn chính 03 NCS, hướng dẫn phụ 02 NCS).

- Đã hướng dẫn 12 Học viên cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ.

- Đã chủ trì thực hiện 03 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Học viện; 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ Xây dựng; Chủ nhiệm một dự án khoa học công nghệ trong đề án phát triển sản phẩm quốc gia. Tham gia thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp Quốc gia, cấp Bộ Quốc phòng và cấp cơ sở khác.

- Đã công bố 45 bài báo khoa học trong các tạp chí và hội nghị khoa học trong nước và quốc tế, trong đó có 14 bài báo khoa học công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (có 8 công bố là tác giả chính). Ngoài ra còn có 11 bài báo công bố trong các tạp chí trong nước về kết quả định hướng giáo dục, đào tạo của Học viện Kỹ thuật quân sự.

- Đã chủ biên xuất bản được 01 cuốn sách chuyên khảo, 07 cuốn giáo trình tài liệu và đồng tác giả xuất bản 2 cuốn giáo trình tài liệu khác phục vụ đào tạo đại học và sau đại học cho chuyên ngành vũ khí - đạn tại Học viện Kỹ thuật Quân sự. Tất cả 10 cuốn giáo trình trên đều được xuất bản bởi Nhà Xuất bản Quân đội Nhân dân.

### **15. Khen thưởng:**

- Được trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học công nghệ năm 2012.
- Được trao tặng Giải thưởng Sáng tạo kỹ thuật năm 1999.
- Được trao tặng Giải Nhất, giải thưởng Khoa học Kỹ thuật thanh niên năm 2000.
- Được trao tặng Giải nhất, giải thưởng Tuổi trẻ sáng tạo trong Quân đội năm 2002.
- Được tặng 02 Huy chương tuổi trẻ sáng tạo (2002, 2020); 01 Huy chương Thanh niên tiên tiến toàn quốc, huân chương Chiến sĩ vẻ vang Hạng 1,2,3; Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.
- Được bình chọn là một trong mười gương mặt thanh niên tiêu biểu nhất toàn quân năm 2001.
- Được bình chọn là gương mặt trẻ Việt Nam tiêu biểu nhất năm 2001.
- Được trao tặng 02 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (các năm 2002, 2020) vì đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, ứng dụng quân sự được Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh bình chọn là một trong 10 gương mặt trẻ tiêu biểu nhất năm 2001 và có thành tích trong huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu...
- Được trao tặng Bằng khen của Ban Tuyên giáo Trung ương năm 2020 vì đã có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp tuyên giáo.
- Được trao tặng 07 Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (các năm 2001, 2012, 2016, 2020, 2021, 2022) vì thành tích nghiên cứu khoa học; thành tích trong phong trào thi đua quyết thắng giai đoạn 2015 - 2020.
- Được trao tặng 01 Bằng khen của Bộ Tổng Tham mưu năm 2012 do đã có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học công nghệ (Là chủ nhiệm đề tài trong lĩnh vực khoa học giáo dục đạt thành tích xuất sắc năm 2012).
- Được trao tặng 03 Bằng khen của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (các năm 1999, 2001, 2005).
- Được công nhận 7 Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và 01 Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Bộ Quốc phòng.
- Được công nhận 06 Danh hiệu giảng viên dạy giỏi cấp Học viện (các năm 2000, 2001, 2017, 2018, 2019, 2021).
- Được công nhận 01 Danh hiệu giảng viên dạy giỏi cấp Bộ Quốc phòng (năm 2019).
- Được tặng Danh hiệu nhà giáo ưu tú năm 2021.

### **16. Kỷ luật:** Không.

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ.**

### **1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo.**

#### *a) Về tiêu chuẩn nhà giáo.*

- Sau 34 năm làm cán bộ giảng dạy đại học và sau đại học tại Học viện Kỹ thuật quân sự/ Bộ Quốc phòng, bản thân tôi luôn là một cán bộ có phẩm chất đạo đức và năng lực công tác

tốt, được đào tạo cơ bản, đã đạt chuẩn chức danh PGS năm 2014 và được công nhận là giảng viên cao cấp. Có lý lịch bản thân trong sạch rõ ràng. Bản thân luôn thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ chức trách của một nhà giáo.

- Luôn gương mẫu đi đầu trong việc chấp hành tốt đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệnh, điều lệ của Quân đội.

- Luôn luôn giữ gìn và phát huy những phẩm chất đạo đức, uy tín danh dự của nhà giáo, tôn trọng và đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền lợi chính đáng của người học, luôn lấy chất lượng dạy và học làm mục tiêu phấn đấu.

*b) Về nhiệm vụ của nhà giáo.*

- Không ngừng học tập rèn luyện tu dưỡng về mọi mặt, nâng cao trình độ lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ để có thể hoàn thành một cách tốt nhất nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu, khoa học, luôn nêu gương tốt cho đồng nghiệp và người học.

- Có nhiều đóng góp trong việc xây dựng và phát triển định hướng cho công tác giảng dạy và nghiên cứu của Học viện Kỹ thuật quân sự.

- Trong vai trò là người lãnh đạo đơn vị, tôi luôn chú trọng, tạo điều kiện để mọi cán bộ, giảng viên trong Học viện được đi học tập nâng cao trình độ chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong đơn vị, đồng thời tạo nguồn cán bộ kế cận đảm bảo sự phát triển vững chắc, liên tục của Học viện.

Đối chiếu với các tiêu chuẩn quy định trong Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tôi nhận thấy bản thân đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn đối với chức danh Giáo sư.

## **2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:**

- Thời gian tham gia đào tạo: 33 năm 9 tháng.

- Kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức <sup>(*)</sup>
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2020-2021	30 T	10 T			37.0 T	15T	<b>52.0/99.5/48</b>
2	2021-2022		30 T			74 T		<b>74/104/48</b>
3	2022-2023		40 T			74T		<b>74/114/48</b>

## **3. Ngoại ngữ:**

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh, Tiếng Nga.

a) Được đào tạo ở nước ngoài: Không.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: Không.

d) Đối tượng khác: Viết báo khoa học, biên soạn 01 Giáo trình, tài liệu bằng tiếng Anh.

3.2. Tiếng Anh: Chứng chỉ tiếng Anh B2; Chứng chỉ Tiếng Nga B2

4. Hướng dẫn Nghiên cứu sinh đã được cấp bằng:

TT	Họ tên NCS	Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		Chính	Phụ			
1.	Nguyễn Phúc Linh		x	11/2007 - 11/2012	Viện KH&CN QS	2012
2.	<b>Mai Xuân Độ</b>	x		5/2012 - 4/2016	HVKTQS	2015
3.	Lê Công Thắng		x	01/2013 - 9/2017	HVKTQS	2017
4.	<b>Hoàng Khắc Miên</b>	x		01/2016 - 4/2020	HVKTQS	2019
5.	<b>Phạm Hữu Nguyên</b>	x		10/2017 - 9/2021	HVKTQS	2021

### 5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản, năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn	Xác nhận của cơ sở GDĐH
I	<b>Trước khi được công nhận chức danh Phó Giáo sư (01/11/2004)</b>						
1.	Hiệu quả bắn	GT	NXBQĐ 2002	02	CB	Từ tr 1 đến tr 104 và từ tr 161 đến tr 171	Số 3187/GXN-HV
II	<b>Sau khi được công nhận chức danh Phó Giáo sư (01/11/2004)</b>						
2.	Mô hình toán học quá trình điều khiển vũ khí trên xe chiến đấu.	GT	NXBQĐ 2019	03	TG	Từ tr 34 đến tr 87, và từ tr 255 đến tr 291	Số 3187/GXN-HV
3.	Các nguyên lý cơ bản tính toán quỹ đạo của các thiết bị bay.	TK	NXBQĐ 2019	02	CB	Từ tr 01 đến tr 74	Số 3187/GXN-HV
4.	Tổ hợp điều khiển hoá lực 1A45 trên tầng T90S.	GT	NXBQĐ 2022	03	CB	Từ tr 61 đến tr 82 và từ tr 160 đến tr 212	Số 3187/GXN-HV
5.	Thuật Phóng Ngoài.	GT	NXBQĐ 2022	04	TG	Từ tr 15 đến tr 78	Số 3187/GXN-HV
6.	Bài tập thuật phóng ngoài.	HD	NXBQĐ 2022	01	CB	Từ tr 01 đến tr 124	Số 3187/GXN-HV
7.	Cơ sở thiết kế Tên lửa.	TK	NXBQĐ 2022	01	CB	254 tr	Số 3187/GXN-HV

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản, năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn	Xác nhận của cơ sở GDĐH
8.	Mô hình toán mô tả chuyển động của đạn không điều khiển trong không khí.	CK	NXBQĐ 2023	01	CB	104 tr	Số 3187/GXN-HV
9.	Thuật phòng Ngoài - Lý thuyết bắn.	GT	NXBQĐ 2023	02	CB	Từ tr 01 đến tr 279	Số 3187/GXN-HV
10.	Essential gui de to missile design.	TK	NXBQĐ 2023	02	CB	Từ tr 01 đến tr 84	Số 3187/GXN-HV

### 6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	<b>Trước khi được công nhận chức danh Phó Giáo sư (01/11/2004)</b>				
1.	Ảnh hưởng một vài thông số thiết kế đến chuyển động của đạn trên đường bay	CN	Học viện KTQS	12 tháng	1989/Khá
2.	Khảo sát ảnh hưởng của diện tích tiết diện tới hạn loa phụt, thể tích ban đầu của động cơ hành trình đến kết quả bài toán chuyển động đạn tích cực phản lực có cánh, quay chậm trên đường bay	CN	Học viện KTQS	12 tháng	30/8/1997/Khá
3.	Nghiên cứu ảnh hưởng của gió, độ lệch tâm lực đẩy đến quỹ đạo chuyển động của tên lửa (đạn) không điều khiển.	CN	HVKTQS	12 tháng	21/01/2000/Xuất sắc
4.	Nghiên cứu tiếp thu công nghệ tiên tiến xây dựng một số hệ thống mô phỏng phục vụ sự nghiệp phát triển KTXH&ANQP (KH-CN-01.09B.01)	TG	Cấp Quốc gia	36 tháng	2000/Xuất sắc
5.	Nghiên cứu thiết kế chế tạo đạn chống tăng CTB41-M theo mẫu đạn III7-M	TG	Bộ Quốc phòng	24 tháng	1996/Khá
6.	Ứng dụng tin học trong công tác tính toán thiết kế Vũ khí	TG	Bộ Quốc phòng	12 tháng	14/9/1998/Xuất Sắc
7.	Nghiên cứu thiết kế chế tạo đạn chống tăng cỡ 73 mm kiểu PG-9	TG	Bộ Quốc phòng	24 tháng	1999/Khá
8.	Nghiên cứu thiết kế chế tạo đạn pháo chiến dịch 122 - DD74 kiểu B0φ-472 lắp ngòi B-429	TG	Bộ Quốc phòng	24 tháng	2002/Khá

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
9.	Nghiên cứu thiết kế chế tạo đạn pháo chiến dịch 152-DD kiểu B0φ-540 lắp ngòi kiểu PGM-2.	TG	Bộ Quốc phòng	24 tháng	2002/Khá
10.	Nghiên cứu thiết kế chế tạo đạn pháo chiến dịch 130-M46 kiểu B0φ-482M lắp ngòi kiểu B-429.	TG	Bộ Quốc phòng	24 tháng	2002/Khá
11.	Nghiên cứu thiết kế Đạn 25mm trên Tàu Hải quân.	TG	Bộ Quốc phòng	12 tháng	2002/Khá
12.	Nghiên cứu thiết kế xa bàn bắn tập MAP.	TG	Học viện KTQS	12 tháng	1989/Khá
13.	Nghiên cứu thiết kế thiết bị bắn tập cối 82 mm.	TG	Học viện KTQS	12 tháng	1990/Khá
<b>II</b>	<b>Sau khi được công nhận chức danh Phó Giáo sư (01/11/2004)</b>				
14.	Nghiên cứu phá dỡ nhanh các cấu trúc xây dựng bằng phương pháp nổ điểm vi sai.	CN	Bộ Xây dựng	24 tháng	2018/ Khá
15.	Chủ nhiệm dự án của Đề án sản phẩm quốc gia “Nghiên cứu, thiết kế chế tạo khí tài ảnh nhiệt quân dụng, sản xuất thử nghiệm phục vụ sản xuất sản phẩm Quốc gia”.	CN	Cấp QG	36 tháng	Đang thực hiện

## 7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố

### 7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận chức danh Phó Giáo sư (01/11/2004)</b>							
1.	Bài toán động lực học hệ vũ khí tự động có nòng cố định.	02		Tạp chí khoa học và kỹ thuật ISSN: 1859 - 0209			Số 69 (IV-1994) (26-31)	1994
2.	Khảo sát định lượng một số yếu tố ảnh hưởng đến quỹ đạo đạn tích cực phản lực chống tăng.	02	x	Tạp chí khoa học và kỹ thuật ISSN: 1859 - 0209			Số 74 (I-1996) (57-61)	1996



TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
3.	Tính toán dao động của đạn phản lực có cánh trên đoạn chủ động.	01	x	Tạp chí khoa học và kỹ thuật ISSN: 1859 - 0209			Số 75 (II-1996) (72-78)	1996
4.	Tối ưu thời điểm mở động cơ hành trình và lực đẩy của nó trên thiết bị bay không điều khiển, ổn định bằng cánh, quay chậm.	01	x	Tuyển tập công trình khoa học hội nghị cơ học toàn quốc lần thứ 6			Tập 1 (41-47)	1997
5.	Tính hệ số hiệu chỉnh, lượng sửa thông qua hệ phương trình vi phân.	01	x	Tạp chí khoa học và kỹ thuật ISSN: 1859 - 0209			Số 82 (I-1998) (29-34)	1998
6.	Xây dựng phương trình vi phân chuyển động của tên lửa (đạn) không điều khiển trong không khí.	01	x	Tạp chí khoa học và kỹ thuật ISSN: 1859 - 0209			Số 85 (IV-1998) (61-69)	1998
7.	Chuyển động của đạn khi xét đến ảnh hưởng của gió, độ lệch tâm lực đẩy.	01	x	Tạp chí khoa học và kỹ thuật ISSN: 1859 - 0209			Số 89 (IV-1999) (89-97)	1999
8.	Bài toán chuyển động của đạn ổn định bằng quay nhanh.	02	x	Tạp chí khoa học và kỹ thuật ISSN: 1859 - 0209			93 (IV-2000) (76-81)	2000
9.	Hệ thống mô phỏng huấn luyện bắn pháo mặt đất.	03		Hội nghị mô phỏng Quốc tế - Hà Nội 2000			(119-124)	2000
10.	Mối quan hệ giữa hiệu quả bắn với mật độ điểm nổ và độ chính xác bắn.	02		Tạp chí khoa học và kỹ thuật ISSN: 1859 - 0209			Số 96 (III-2001) (106-112)	2001
11.	Oscillation problem of axis of bullet when slipping out of the launching equipment.	01	x	Tuyển tập công trình khoa học hội nghị cơ học toàn quốc lần thứ 7			Tập I (357-363)	2002

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>II Sau khi được công nhận chức danh Phó Giáo sư (01/11/2004)</b>								
<b>Bài báo khoa học, báo cáo khoa học trong nước</b>								
12.	Bài toán chuyển động không gian của tên lửa có tính đến sự dịch chuyển của khối tâm.	02	x	Tạp chí khoa học và kỹ thuật ISSN: 1859 - 0209			Số 138 (29-39)	12/2010
13.	Mô hình bài toán mô tả chuyển động của đạn chống tăng trong ống phóng.	03	x	Tạp chí khoa học và kỹ thuật ISSN: 1859 - 0209			Số 154 (86-94)	4/2013
14.	Ảnh hưởng một số tham số đặc trưng của thuốc phóng và kết cấu đạn chống tăng đến vận tốc ban đầu đạn.	02	x	Tạp chí Cơ khí Việt Nam ISSN: 2615-9910			Số 6 2014 (31-33)	6/2014
15.	Ảnh hưởng một số tham số thuốc phóng và kết cấu động cơ hành trình đến tản mát lực đẩy động cơ hệ tích cực phản lực.	02	x	Tạp chí khoa học và kỹ thuật ISSN: 1859 - 0209			Số 163 (91-98)	8/2014
16.	Khảo sát sự ảnh hưởng sự dịch chuyển khối tâm đến đến tản mát điểm chạm của đạn phản lực tích cực chống tăng.	02	x	Tạp chí Cơ khí Việt Nam ISSN 2615-9910			Số 6 (58-65)	6/2015
17.	Một phương pháp tính toán truyền nhiệt qua thành loa phụt động cơ hành trình tên lửa IGLA.	04		Tạp chí khoa học và kỹ thuật ISSN: 1859 - 0209			Số 169 (44-53)	7/2015
18.	Nghiên cứu mức độ ảnh hưởng của các thông số kết cấu và động học đến tản mát điểm chạm của đạn phản lực tích cực chống tăng.	02	x	Tạp chí khoa học và kỹ thuật ISSN: 1859 - 0209			Số 170 (137-144)	8/2015
19.	Tính toán tải trọng động tác dụng vào bộ phóng do chuyển động của chốt dẫn hướng của tên lửa nhiên liệu rắn.	03	x	Tạp chí khoa học và kỹ thuật ISSN: 1859 - 0209			Số 179 (179-187)	10/2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
20.	Tự động tính toán tải trọng tác dụng vào bộ phóng do chuyển động của chôt dẫn hướng của tên lửa không điều khiển.	03	x	Hội nghị KH&CN toàn quốc về Cơ khí – Động lực ISBN:978-604-95-00-11-1			Tập 2 (481-486)	10/2016
21.	Calculating the parameters of ejected gas flow for the solid rocket with the multi-nozzle combustion chamber.	03	x	Tạp chí Cơ khí Việt Nam ISSN 2615-9910			Số 1+2 (240-244))	4/2017
22.	Nghiên cứu ảnh hưởng của bề dày tấm chắn sóng đến việc hình thành bề mặt sóng nổ trong đạn lõm.	03		Hội nghị khoa học toàn quốc Cơ học Vật rắn lần thứ XIV			Lần thứ XIV (454-460)	7/2018
23.	Phương pháp xác định vận tốc nén ép phễu lót trong quá trình hình thành dòng xuyên đạn lõm.	02		Tạp chí khoa học và kỹ thuật ISSN: 1859 - 0209			Số 192 (61-69)	8/2018
24.	Mô hình bài toán mô tả chuyển động trong ống phóng của tên lửa nhiên liệu rắn không điều khiển.	03	x	Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Công nghệ Quân sự ISN 1859-1403			Số đặc san FEE (232-238)	8/2018
25.	Khảo sát ảnh hưởng của tốc độ quay chậm đến các thông số động học khi đạn tên lửa ổn định cánh bay trên quỹ đạo.	03	x	Tạp chí Cơ khí Việt Nam ISSN 2615-9910			Số 8 2018 (18-23)	8/2018
26.	Nghiên cứu sự ảnh hưởng của vị trí, bề dày tấm chắn sóng đến quy luật thay đổi vận tốc dòng xuyên đạn lõm trên phần mềm ANSYS AUTODYN 2D.	04		Tạp chí khoa học và kỹ thuật ISSN: 1859 - 0209			Số 197 (30-39)	4/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
27.	Nghiên cứu ảnh hưởng của đường kính tấm chắn sóng đến các tham số dòng xuyên và chiều sâu xuyên đầu nổ lõm ứng dụng phần mềm mô phỏng ANSYS AUTODYN 2D.	05		Hội nghị khoa học các Nhà nghiên cứu trẻ lần XV ISBN:978-604-51-5909-5			(251-258)	2/2020
28.	Phương pháp tính toán chiều sâu xuyên đầu nổ lõm có kể đến ảnh hưởng của vị trí tấm chắn sóng.	05		Hội nghị khoa học các Nhà nghiên cứu trẻ lần XV ISBN:978-604-51-5909-5			(258-268)	2/2020
29.	Static bending analysis of annular nanoplates resting on elastic foundation using nonlocal elasticity theory.	04		Tạp chí khoa học và kỹ thuật ISSN: 1859 - 0209			Vol.16 No.02 (23-32)	7/2021
30.	Static behavior of FGP half-annular nanoplates resting on elastic foudation using nonlocal elasticity theory.	04		Hội nghị Khoa học toàn quốc Cơ học Vật rắn lần thứ XV ISBN: 978-604-9987-74-8			(91-99)	9/2021
31.	Static bending analysis of nanoplates on discontinuous elastic foundation with flexoelectric effect.	04		Tạp chí khoa học và kỹ thuật ISSN: 1859 - 0209			Vol. 17 No.5 (47-57)	11/ 2022
<b>Bài báo khoa học, báo cáo khoa học quốc tế</b>								
32.	Influence of the wave shaper position on jet formation and penetration depth.	05		Advances in Military Technology ISSN 1082-2308/ eISSN 2533-4123	Scopus IF=0.567		Vol.15 No.2 (355-364)	9/2020
33.	Optimization of the Internal Roller Burnishing Process for Energy Reduction and Surface Properties.	02	x	Journal of Mechanical Engineering ISSN 0039-2480 ISSN 2536-3948 (online)	ISI , Q3 IF=1.554		Vol.67 Iss.4 (167-179)	4/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
34.	Optimization of internal burnishing operation for energy efficiency, machined quality, and noise emission.	02	x	The International Journal of Advanced Manufacturing Technology Electronic ISSN: 1433-3015; Print ISSN: 0268-3768	ISI, Q1 IF=3.226		Vol.114 Iss.7-8, (2115-2139)	6/2021
35.	Finite element modeling of mechined behaviors of piezoelectricnanoplates with flexoelectric effects.	05	x	Archive of Applied Mechanics. ISSN: 1432-0681	ISI, Q2 IF=2.467		Vol.92 (163-182)	11/ 2021
36.	Nonlinear stastic bending analysis of microplates resting on imperfect two – parameter elastic foundations using modified couple stress theory.	05		Comptes Rendus Mescanique. ISSN : 1631-0721 - e- ISSN : 1873-7234	SCIE IF=1.437		Vol. 350 (121-141)	3/2022
37.	Comprehensive Optimization of the Electrical Discharge Drilling in terms of Energy Eiciency and Hole Characteristics.	03		International Journal of Precision Engineering and Manufacturing; Electronic ISSN: 2005-4602; Print ISSN: 2234-7593	ISI, Q2 IF=4.66		Online first (517-534)	6/2022
38.	The Application of the Design of the Experiment to Invertigate the Stability of Special Equipment.	05		Mathematical Problems in Engineering. ISSN 1024-123X ISSN (Online) 1563-5147	ISI, Q2 IF=1.43		Vol. 2022 (1-12)	7/2022
39.	Imaging quality enhancement for high numerical aperture confocal scanning fluorecence microscopy by using two beams.	02		Results in Optics ISSN 2666-9501 (Online)	Scopus Q4 IF=0.57		Vol.10 2023 (1-9)	1/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
40.	Finite - element Modeling for Static bending Analysis of Rotating Two-Layer FGM Beams with Shear Connectors Resting on Imperfect Elastic Foudations.	04	x	Journal of Aerospace Engineering ISSN (print): 0893-1321 ISSN (online): 1943-5525	ISI, Q2 IF=2.24		Vol.36 2023 (1-14)	3/2023
41.	Impacts of Burnishing Variables on the Quality Indicators in a Single Diamond Burnishing Operation.	03	x	Journal of Mechanical Engineering SSN 0039-2480 ISSN 2536-3948 (online)	ISI, Q3 IF=1.6		Vol.69 (155-168)	02/2023
42.	Performance optimization of multi-roller flat burnishing process in terms of surface properties.	03	x	Journal of Machine Engineering ISSN 1895-7595 (Print) ISSN 2391-8071 (Online)	Scopus Q2 IF=1.29		Vol.23 No.2 (159-173)	3/2023
43.	Imaging quality Improvement for wavefront colding system with radially symmetrical phase mask.	02		Optical and Quantum Electronics ISSN 0306-8919	ISI , Q2 IF=2.749		Vol.55 Iss. 6 (1-11)	4/2023
44.	Ecological design optimization of nozzle parameters for burnishing operation.	04	x	Journal of Applied Engineering Science ISSN 1451- 4117	SCIE IF=0.816		Vol.21 No.2 (686-697)	2023
45.	A framework for practically effective creation of postprocessors for 5-axis CNC machines with all possible configurations and working mechanisms.	08	x	Journal of Engineering Manufacture ISSN: 0954-4054; Online ISSN: 2041-2975	SCIE IF=2.759		Vol. 237 Iss.8 June 2023 (1-13)	2023

- Trong đó: Ứng viên là tác giả chính của 08 bài báo khoa học (các bài báo số 33, 34, 35, 40, 41, 42, 44, 45) và đồng tác giả của 06 bài báo khoa học khác (các bài số 32, 36, 37, 38, 39, 43) đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS.

**7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:** Không.

**7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:** Không.

**8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:**

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
1.	Chương trình đào tạo kỹ sư quân sự dài hạn chuyên ngành “Công nghệ Chế tạo máy”.	Tham gia	QĐ số 5244/QĐ-HV ngày 07/12/2021	Học viện Kỹ thuật quân sự	QĐ số 1939/QĐ-HV	
2.	Chương trình đào tạo kỹ sư quân sự dài hạn chuyên ngành “Gia công áp lực”.	Tham gia	QĐ số 5244/QĐ-HV ngày 07/12/2021	Học viện Kỹ thuật quân sự	QĐ số 1939/QĐ-HV	
3.	Chương trình đào tạo kỹ sư quân sự dài hạn chuyên ngành “Công nghệ vật liệu”.	Tham gia	QĐ số 5244/QĐ-HV ngày 07/12/2021	Học viện Kỹ thuật quân sự	QĐ số 1939/QĐ-HV	
4.	Chương trình đào tạo kỹ sư quân sự dài hạn chuyên ngành “Vũ khí”.	Tham gia	QĐ số 5244/QĐ-HV ngày 07/12/2021	Học viện Kỹ thuật quân sự	QĐ số 1939/QĐ-HV	
5.	Chương trình đào tạo kỹ sư quân sự dài hạn chuyên ngành “Đạn”.	Tham gia	QĐ số 5244/QĐ-HV ngày 07/12/2021	Học viện Kỹ thuật quân sự	QĐ số 1939/QĐ-HV	
6.	Thẩm định chương trình đào tạo kỹ sư chuyên ngành “Phòng hóa” hệ quân sự dài hạn theo quy trình đào tạo 05 năm.	Chủ trì	QĐ số 3190/QĐ-HV ngày 11/8/2022	Học viện Kỹ thuật quân sự	Học viện Kỹ thuật quân sự	
7.	Thẩm định chương trình đào tạo kỹ sư chuyên ngành “Thuốc phóng thuốc nổ” hệ quân sự dài hạn theo quy trình đào tạo 05 năm.	Chủ trì	QĐ số 3190/QĐ-HV ngày 11/8/2022	Học viện Kỹ thuật quân sự	Học viện Kỹ thuật quân sự	
8.	Nghiệm thu chương trình đào tạo bồi dưỡng cán bộ kỹ thuật thiết kế chế tạo vũ khí.	Chủ trì	QĐ số 546/QĐ-HV ngày 16/02/2023	Học viện Kỹ thuật quân sự	Học viện Kỹ thuật quân sự	
9.	Nghiệm thu chương trình đào tạo bồi dưỡng cán bộ kỹ thuật thiết kế chế tạo đạn	Chủ trì	QĐ số 546/QĐ-HV ngày 16/02/2023	Học viện Kỹ thuật quân sự	Học viện Kỹ thuật quân sự	
10.	Tham gia Hội đồng Tư vấn xây dựng chương trình khung giáo dục đại học, chương trình đào tạo theo chức vụ năm 2019.	Tham gia	QĐ số 1209A/QĐ-TM ngày 19/7/2019	Bộ Quốc phòng	Bộ Quốc phòng	
11.	Tham gia Hội đồng Tư vấn xây dựng chương trình khung giáo dục đại học năm 2020.	Tham gia	Công văn số 1091/HV-ĐT ngày 14/4/2020.	Bộ Quốc phòng	Bộ Quốc phòng	

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
12.	Tham gia Hội đồng Tư vấn xây dựng chương trình khung giáo dục đại học năm 2021.	Tham gia	Công văn số 1417/HV-ĐT ngày 20/4/2021.	Bộ Quốc phòng	Bộ Quốc phòng	
13.	Tham gia Hội đồng Tư vấn xây dựng chuẩn chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học trong Quân đội năm 2023.	Tham gia	QĐ số 1055/QĐ-BCĐ ngày 04/5/2023	Bộ Quốc phòng	Bộ Quốc phòng	
14.	Đề án sản phẩm quốc gia “Thiết bị ảnh nhiệt dùng trong quân sự”.	Chủ trì	QĐ số 888/QĐ-TTg ngày 19/6/2017 QĐ số 3312/QĐ-BQP ngày 16/8/2017	Bộ Khoa học và Công nghệ Bộ Quốc phòng	Đang triển khai	TL M

**9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:**

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS:

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

b) Hoạt động đào tạo:

Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ :

- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: Bài báo số 44 “*Ecological design optimization of nozzle parameters for burnishing operation*”- Journal of Applied Engineering Science - 2023 - Vol.21 No.2, pp 1-9.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS):

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: Không

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: Không

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2023

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**PGS. TS Lê Minh Thái**